TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/ HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Mã Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 100/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Đình D, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1986 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nông Đình L, (sinh năm 1962 hiện đang chấp hành án phạt tù); Con bà Triệu Thị U (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Hoàng Ích Đ, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;
- Nông Đình H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;
- Mạc Văn Ch, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: xóm Đ - B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 08/6/2021, tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thủy phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đàm Thủy làm nhiệm vụ tại xóm B, xã Đàm Thủy,

huyện Trùng Khánh phát hiện nhà ở Nông Đình D, sinh năm 1986 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thấy D đang đứng trước cửa nhà ném từ tay trái xuống đất một gói nhỏ giấy bạc màu vàng, kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng. D khai còn cất giấu ma túy trong phòng ngủ, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên người D số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). D thừa nhận 03 (Ba) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng là ma túy của D mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Hồi 20 giờ 00 cùng ngày Đồn Biên phòng Đàm Thủy tiến hành khám xét chỗ ở Nông Đình D phát hiện thu giữ 01 (Một) lọ nhựa màu trắng bên trong có 15 (Mười lăm) gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Đình D có tổng khối lượng 0,73g (Không phẩy bảy ba gam). Cơ quan điều tra trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 218/GĐMT ngày 23/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Đình D khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2019, ngoài việc mua ma túy về sử dụng, D còn bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là ngày 07/6/2021, D mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Mua được ma túy về nhà, D tự chia ra được 22 (hai mươi hai) gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. D được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được bán cho những người có tên và địa chỉ sau:

Bán cho Hoàng Ích Đ, sinh năm 1984, trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh 01 lần giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vào ngày 07/6/2021.

Bán cho Nông Đình H, sinh năm 1980, trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Lần gần nhất vào chiều tối ngày 08/6/2021.

Bán cho Mạc Văn Ch, sinh năm 1979, trú tại xóm Đ - B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh 02 lần. Lần thứ nhất bán với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), lần thứ hai với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vào ngày 08/6/2021.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai những người làm chứng Hoàng Ích Đ, Nông Đình H, Mạc Văn Ch, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về số lần mua, hình thức giao dịch.

Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 20/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng cho Nông Đình D là đúng quy định pháp luật.

Số vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSTK ngày 04 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Đình D ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Đình D thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đình D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo Nông Đình D từ 07 (Bảy) - 08 (Tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Nông Đình D mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/6/2021 tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng";
- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;
- Truy thu số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các

tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo D. Cụ thể: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 08/6/2021, Tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thủy phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đàm Thủy làm nhiệm vụ tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh bắt quả tang Nông Đình D tàng trữ 03 (Ba) gói nhỏ ma túy. Tiến hành khám xét chỗ ở Nông Đình Dịu thu giữ 15 gói nhỏ ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,73g (Không phẩy bảy ba gam), loại Heroine. Mục đích D mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Nông Đình D đã được bán ma túy 05 lần cho 03 người nghiện ma túy.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Đình D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo D bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đình D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) - 08 (Tám) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo D khai mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm Lũng Phiắc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Quá trình điều tra vụ án không xác minh, làm rõ được danh tính, nhân thân của người này nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy Hoàng Ích Đ, Nông Đình H, Mạc Văn Ch khai được mua ma túy với bị cáo D về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng thu giữ được của Nông Đình D. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại là đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Nông Đình D mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/6/2021 tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng";
- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;
- Tại phiên tòa, xác định được tổng số tiền bán ma túy bị cáo D có được là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D nên còn phải truy thu số tiền là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đình D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Đình D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dịu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Nông Đình D mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/6/2021 tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng";

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Truy thu số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Nông Đình D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh